

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17/4/2019

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Kiên

2. Bà Bùi Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Anh – Thư ký TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn – Kiểm sát viên

Ngày 17/4/2019, tại trụ sở TAND huyện Thạch Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 , giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn Xuân Thắng, xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn Th - sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Tân Thành, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 08/01/2019, chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị với anh Bùi Văn Th đến với nhau trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 8 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau khiến cuộc sống gia đình ngày càng căng thẳng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2017 đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị đ- ợc ly hôn anh Bùi Văn Th.

- Về con cái: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Bùi Ngọc D – sinh ngày 03/10/2014 và cháu Bùi Hoàng A – sinh ngày 01/03/2017. Nguyện vọng của chị là

xin được trực tiếp nuôi cháu Hoàng A, giao cháu D cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Bùi Văn Th để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của chị L, nhưng anh Th không có mặt nên không có lời khai của anh Th. Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Th không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Th. Anh Th đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh Thái đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ anh Th lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng anh Th vẫn không có mặt mà không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt anh Th.

Anh Th không có bản tự khai, cũng như văn bản ghi ý kiến của mình đối với các yêu cầu khởi kiện của chị L nên các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị L được ly hôn anh Th. Về con cái giao cháu Hoàng A cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu D cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L với anh Bùi Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/01/2014 tại UBND xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, khiến cuộc sống gia đình ngày càng căng thẳng. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Các bên không thể khắc phục được nên tình cảm ngày càng phai nhạt và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 8 năm 2017 đến nay, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người ấy sống. Việc này phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn

Thị L được ly hôn anh Bùi Văn Th để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật .

[2] Về con cái: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Văn Th có 02 con chung là cháu Bùi Ngọc D – sinh ngày 03/10/2014 và cháu Bùi Hoàng A – sinh ngày 01/03/2017. Chị L có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng A, giao cháu D cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Kết quả xác minh của Tòa án cho thấy: Từ khoảng thời gian tháng 8/2017 chị L và anh Th không ở cùng nhau, từ khi vợ chồng ly thân nhau cháu D ở với anh Th còn cháu Hoàng A đang ở cùng chị L tại thôn Xuân Thắng, xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Xét nguyện vọng của chị L là hoàn toàn chính đáng nhằm đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho cháu Hoàng A và cháu D, tránh tình trạng sáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị L. Giao cháu Hoàng A cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, còn anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị L, anh Th không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 207, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 và khoản 4 điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Bùi Văn Th.

Về con cái: Giao cháu Bùi Hoàng A – sinh ngày 01/03/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Giao cháu Bùi Ngọc D – sinh ngày 03/10/2014 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003518 ngày 02/01/2019. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Nguyễn Thị L, vắng mặt anh Bùi Văn Th. Chị L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thành Vinh;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Bùi Văn Kiên

Bùi Thị Bích Thủy

Phạm Văn Hùng

